

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 7835-E11:2013

ISO 105-E11:1994

Xuất bản lần 1

**VẬT LIỆU DỆT –
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ BỀN MÀU –
PHẦN E11: ĐỘ BỀN MÀU VỚI HƠI NƯỚC**

*Textiles - Tests for colour fastness –
Part E11: Colour fastness to steaming*

HÀ NỘI - 2013

Lời nói đầu

TCVN 7835-E11:2013 hoàn toàn tương đương với ISO 105-E11:1994.

TCVN 7835-E11:2013 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 38 *Vật liệu dệt* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần E11: Độ bền màu với hơi nước

*Textiles – Tests for colour fastness –
Part E11: Colour fastness to steaming*

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp xác định độ bền màu của tất cả các loại và các dạng vật liệu dệt với tác động của hơi nước dưới áp suất khí quyển.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 5467 (ISO 105-A03), *Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần A03: Thang màu xám để đánh giá sự dây màu*

ISO 105-A01:1994¹, *Textiles. Tests for colour fastness. Part A01: General principles of testing* (Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần A01: Nguyên tắc chung của phép thử)

ISO 105-F:1985², *Textiles – Tests for colour fastness – Part F: Standard adjacent fabrics* (Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần F: Các vải thử kèm chuẩn)

3 Nguyên tắc

Mẫu thử vật liệu dệt tiếp xúc với vải thử kèm quy định được quấn thành hình trụ và đặt vào phần cổ của một bình có chứa nước sôi. Sự dây màu của vải thử kèm được đánh giá bằng cách so với thang xám.

¹ ISO 105-A01:1994 hiện nay đã hủy và thay thế bằng ISO 105-A01:2010 (được chấp nhận thành TCVN 7835-A01:2011)

² ISO 105-F:1985 thay thế bằng ISO 105-F01 đến ISO 105-F10 (được chấp nhận thành TCVN 7835-F01 đến TCVN 7835-F10)

4 Thiết bị, dụng cụ

4.1 Ống thủy tinh, hở cả hai đầu, có đường kính trong 30 mm, được gắn trong nút li e và lắp khít vào cổ của một bình nón cổ rộng có dung tích khoảng 2 lít. Một vòng dây kim loại được cố định trong nút li e, với vòng được bọc bằng một miếng vải mỏng để bắt bụi nước. Bình chứa khoảng 0,5 lít nước, cho vào bình một số bi thủy tinh nhỏ (xem Hình 1)

4.2 Vải thử kèm, phù hợp với các phần từ F01 đến F08 của ISO 105-F:1985, kích thước 40 mm x 100 mm, có cùng một loại xơ như mẫu thử.³⁾

4.3 Hai miếng vải thử kèm bằng bông, phù hợp với phần F02 của ISO 105-F:1985, mỗi miếng có kích thước 40 mm x 100 mm.³⁾

4.4 Ni len được giặt sạch chưa nhuộm

4.5 Thang xám để đánh giá sự dầy màu phù hợp với TCVN 5467 (ISO 105-A03).

5 Mẫu thử

5.1 Nếu vật liệu dệt được thử là vải, chuẩn bị một mẫu thử ghép có kích thước 40 mm x 100 mm bằng cách đặt lần lượt trên một miếng vải thử kèm bằng bông (4.3) vật liệu dệt được thử, một miếng vải thử kèm (4.2) và một miếng vải thử kèm bằng bông (4.3). Quán mẫu thử ghép này thành hình trụ, với miếng vải được thử càng gần giữa càng tốt.

5.2 Nếu vật liệu dệt được thử là sợi thì đan sợi thành vải và sử dụng một mẫu thử có kích thước 40 mm x 100 mm³⁾; xử lý như trong 5.1.

5.3 Nếu vật liệu dệt được thử là xơ rời, chải thẳng và ép đủ để tạo thành một mền có kích thước 40 mm x 100 mm³⁾, đặt mền này lên trên miếng vải thử kèm bằng bông (4.3); đặt lần lượt lên tổ hợp này một miếng vải thử kèm (4.2) và một miếng vải thử kèm bằng bông (4.3) nữa. Quán mẫu thử ghép này thành hình trụ, với xơ được thử càng gần giữa càng tốt.

6 Cách tiến hành

6.1 Đun sôi nước trong bình nón (xem 4.1). Bọc mẫu thử ghép hình trụ bằng miếng ni (4.4) sao cho tổ hợp này vừa khít trong ống thủy tinh (4.1) ở trong cổ của bình nón và được giữ bởi vòng thắt ở phía dưới trong ống. Xông hơi trong 30 min.

³⁾ Có thể giảm chiều dài 100 mm nếu vải được thử quá dày so với ống trụ để đưa vào ống thủy tinh. Để cho dễ quán, khâu một đầu mẫu thử ghép.

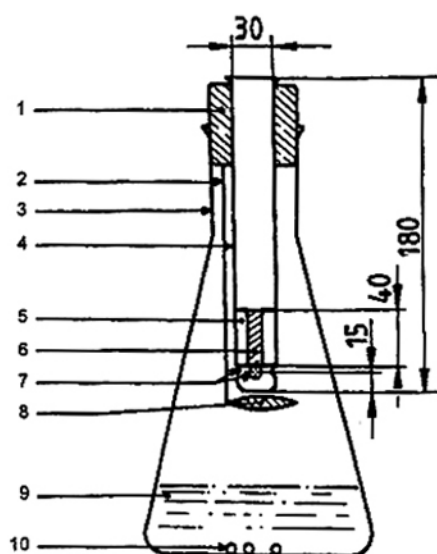
6.2 Lấy mẫu thử ghép ra khỏi ống, tách rời các chi tiết và làm khô bằng cách treo trong không khí ở nhiệt độ không quá 60 °C.

6.3 Đánh giá sự dãn màu của các vải thử kèm bằng cách so với thang xám (4.5).

7 Báo cáo thử nghiệm

Báo cáo thử nghiệm phải bao gồm các thông tin sau:

- a) Viện dẫn tiêu chuẩn này;
- b) Tất cả các chi tiết cần thiết để nhận biết mẫu đã thử;
- c) Sự dãn màu của các vải thử kèm được đánh giá bằng số của cấp màu thang xám.



CHÚ DẪN

- | | |
|-----------------|---|
| 1 Nút li e | 6 Mẫu thử ghép |
| 2 Dây kim loại | 7 Vòng tròn thắt của ống để giữ mẫu thử |
| 3 Bình nón | 8 Vòng được bọc bằng miếng vải mỏng |
| 4 Ống thủy tinh | 9 Nước |
| 5 Nỉ | 10 Bi |

Hình 1 – Thiết bị để xác định độ bền màu với hơi nước dưới áp suất khí quyển